|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC**Số: /TTr-TNN**DỰ THẢO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**TỜ TRÌNH
Dự thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Tài nguyên nước**

Kính gửi: Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024; thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, theo đó, giao Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì, xây dựng Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luậttài nguyên nước.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Cục Quản lý tài nguyên nước đã tham mưu Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 4214/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc thành lập Tổ soạn thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước với đại diện của các cơ quan, đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ và đã xây dựng dự thảo Thông tư theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan, Cục Quản lý tài nguyên nước đã hoàn thiện dự thảo Thông tư và xin kính trình Bộ trưởng như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ**

Luật Tài nguyên nước 28/2023/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 6 ngày 27 tháng 11 năm 2023, thay thế Luật Tài nguyên nước năm 2012. Luật có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 với nhiều nội dung mới liên quan đến bốn nhóm chính sách (Bảo đảm an ninh nguồn nước; xã hội hóa ngành nước; kinh tế tài nguyên nước; bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống tác hại do nước gây ra). Ngày 08 tháng 01 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 19/QĐ-TTg về việc Ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp 6, giao Bộ Tài nguyên và môi trường chủ trì xây dựng Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước để hướng dẫn các quy định được giao tại Luật Tài nguyên nước gồm:

- Khoản 4 Điều 22: Nguồn nước mặt phải được phân vùng chức năng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường để thực hiện các biện pháp bảo vệ nguồn nước;

- Khoản 9 Điều 24: Việc xác định, điều chỉnh dòng chảy tối thiểu đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Điểm b Khoản 2 Điều 26: Xác định và tổ chức việc công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên cơ sở đề xuất của tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước cho sinh hoạt theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Khoản 8 Điều 31: Quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này; Quy định việc lập, điều chỉnh kế hoạch bảo vệ nước dưới đất quy định tại khoản 7 Điều này;

- Khoản 3 Điều 39: Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về việc bổ sung nhân tạo nước dưới đất.

Dự thảo Nghị định của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước được xây dựng đồng thời cũng dự kiến giao Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung như sau:

- Khoản 3 Điều 16: Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước quốc gia;

- Khoản 5 Điều 19: Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh, ngành, lĩnh vực;

- Khoản 8 Điều 103: Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành chuẩn dữ liệu đối với các thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước quy định tại Điều 105, Điều 106, Điều 107, Điều 108, Điều 109 và Điều 110 của Nghị định này.

- Khoản 3 Điều 119: Chuẩn dữ liệu kết nối của các thiết bị đo đạc, kết nối, truyền số liệu và yêu cầu đối với phần mềm giám sát thực hiện theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Để bảo đảm Luật tài nguyên nước được triển khai thi hành ngay sau khi có hiệu lực, việc xây dựng, ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước là hết sức cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

**1. Mục đích**

Bảo đảm các quy định của Luật Tài nguyên nước được triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả ngay khi Luật có hiệu lực thi hành.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Thông tư**

a) Bảo đảm phù hợp Tài nguyên nước năm 2023, các văn bản Luật khác có liên quan, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật khác trong hệ thống pháp luật hiện hành; sự phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

b) Bảo đảm phù hợp với thực tế, tính hợp lý, nâng cao tính minh bạch, rõ ràng và dễ tiếp cận; chuyển đổi phương thức quản lý nhà nước từ chủ yếu tiền kiểm sang chủ yếu hậu kiểm.

c) Kế thừa, giữ lại những quy định còn phù hợp tại các Thông tư quy định chi tiết thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012; bổ sung những quy định mới để khắc phục các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tế triển khai của pháp luật về tài nguyên nước hiện hành.

d) Xây dựng các quy định bảo đảm tính đầy đủ, chi tiết, có tính khả thi để triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2023, bảo đảm sự phù hợp và thống nhất với các văn bản pháp luật có liên quan, thuận lợi cho các ngành, các cấp, các cơ quan và đặc biệt là các tổ chức cá nhân khai thác sử dụng nước trong thực thi quy định pháp luật về tài nguyên nước, đồng thời nâng cao ý thức sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả của các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG THÔNG TƯ**

Quá trình xây dựng dự thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước đã được Cục Quản lý tài nguyên nước triển khai thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ như sau:

1. Ngày 29 tháng 12 năm 2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 4214/QĐ-BTNMT về việc thành lập Tổ soạn thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

2. Cục Quản lý tài nguyên nước đã rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, tham khảo ý kiến các chuyên gia trong nước và ngoài nước, học hỏi kinh nghiệm quốc tế và tổ chức xây dựng dự thảo Thông tư. Ngày 19 tháng 01 năm 2024, Cục Quản lý tài nguyên nước đã tổ họp Tổ soạn thảo để thảo luận, góp ý chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo.

3. Ngày … tháng … năm 2023, Dự thảo 2 của Thông tư đã được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định (Công văn số …/BTNMT-TNN). Dự thảo 2 của Thông tư cũng được Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi lấy ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (Công văn số …/BTNMT-TNN).

4. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương, Cục Quản lý tài nguyên nước đã hoàn thiện Dự thảo 3 của Thông tư.

5. Ngày …, Cục Quản lý tài nguyên nước có Công văn số …/TNN-LVSBTB gửi Vụ Pháp chế để thẩm định;

6. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế tại Công văn số …/PC-HC ngày … tháng… năm 2024, Cục Quản lý tài nguyên nước đã hoàn thiện Dự thảo 4 của Thông tư. Ngày … tháng … năm 2024, Cục Quản lý tài nguyên nước đã tổ họp Tổ soạn thảo lần 2 để thảo luận để thảo luận, góp ý để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Thông tư trước khi trình Ban cán sự Đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

7. Ngày … tháng … năm 2024, Ban cán sự Đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức họp và cho ý kiến đối với dự thảo Thông tư.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ**

**1. Bố cục**

Dự thảo Thông tư này gồm 7 Chương, 55 điều, 03 phụ lục, cụ thể như sau:

- Chương I. Quy định chung (3 điều).

- Chương II. Phân vùng chức năng nguồn nước mặt, xác định vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt (14 điều).

- Chương III. Xác định dòng chảy tối thiểu (7 điều).

- Chương IV. Bảo vệ nước dưới đất (14 điều).

- Chương V. Chuẩn dữ liệu tài nguyên nước (7 điều).

- Chương VI. Biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước (9 điều).

- Chương VII. Điều khoản thi hành (4 điều).

- Phụ lục I. Cấu trúc và chuẩn dữ liệu của nhóm thông tin, dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.

- Phụ lục II. Yêu cầu đối với thiết bị/hệ thống nhận, truyền và quản lý dữ liệu tại cơ sở khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

- Phụ lục III. Biểu mẫu tổng hợp thông tin, số liệu trong các báo cáo.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư**

*a) Chương I. Quy định chung*

Chương này quy định những nội dung về phạm vi điều chỉnh (Điều 1); đối tượng áp dụng (Điều 2); giải thích từ ngữ (Điều 3).

*b) Chương II. Phân vùng chức năng nguồn nước mặt, xác định vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt*

Chương này gồm 02 Mục, cụ thể như sau:

- Mục 1 về phân vùng chức năng nguồn nước mặt

Mục này kế thừa một phần quy định tại Điều 20 của Thông tư số 04/2020/TT-BTNMT ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh và bổ sung một số nội dung hướng dẫn cụ thể theo Điều 22 của Luật.

Mục này quy định các nội dung về nguyên tắc phân vùng chức năng nguồn nước (Điều 4); căn cứ phân vùng chức năng nguồn nước (Điều 5); trình tự thực hiện phân vùng chức năng nguồn nước sông, suối, kênh, mương, rạch (Điều 6); trình tự thực hiện phân vùng chức năng nguồn nước hồ, ao, đầm, phá (Điều 7); yêu cầu về kết quả phân vùng chức năng nguồn nước (Điều 8); phê duyệt, công bố chức năng nguồn nước (Điều 9).

- Mục 2 về xác định vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt

Mục này kế thừa nội dung từ Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 9 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt và bổ sung thêm nội dung hướng dẫn xác định và công bố đối với vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt thuộc 2 tỉnh trở lên theo quy định tại Điều 26 của Luật Tài nguyên nước năm 2023.

Mục này quy định các nội dung về nguyên tắc xác định vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt (Điều 10); các trường hợp phải xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt (Điều 11); phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước mặt (Điều 12); phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước dưới đất (Điều 13).

*c) Chương III. Xác định dòng chảy tối thiểu*

Chương này kế thừa nội dung từ Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng.

Chương này quy định các nội dung về yêu cầu về giá trị xác định giá trị dòng chảy tối thiểu (Điều 18); vị trí xác định dòng chảy tối thiểu (Điều 19); phương pháp tính toán các đặc trưng dòng chảy (Điều 20); yêu cầu về thông tin, số liệu và kết quả xác định dòng chảy tối thiểu (Điều 21); phê duyệt, công bố dòng chảy tối thiểu (Điều 22); rà soát, điều chỉnh, bổ sung dòng chảy tối thiểu trên sông, suối (Điều 23); chế độ báo cáo (Điều 24).

*d) Chương IV. Bảo vệ nước dưới đất*

Chương này gồm 03 Mục, cụ thể như sau:

- Mục 1 về kế hoạch bảo vệ nước dưới đất

Đây là nội dung mới được quy định tại Luật Tài nguyên nước năm 2023. Mục này quy định các nội dung về yêu cầu của kế hoạch bảo vệ nước dưới đất (Điều 25); nội dung của kế hoạch bảo vệ nước dưới đất (Điều 26); trình tự lập kế hoạch bảo vệ nước dưới đất (Điều 27); ban hành kế hoạch bảo vệ nước dưới đất (Điều 28); các trường hợp rà soát, điều chỉnh kế hoạch bảo vệ nước dưới đất (Điều 29).

- Mục 2 về bổ sung nhân tạo nước dưới đất

Đây là nội dung mới được quy định tại Luật Tài nguyên nước năm 2023. Mục này quy định các nội dung về yêu cầu bổ sung nhân tạo nước dưới đất (Điều 30); phương pháp bổ sung nhân tạo nước dưới đất (Điều 31), trình tự thực hiện bổ sung nhân tạo nước dưới đất (Điều 32) và trách nhiệm của đơn vị vận hành công trình bổ sung nhân tạo nước dưới đất (Điều 33).

- Mục 3 về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò khai thác nước dưới đất

 Mục này kế thừa nội dung từ Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất và một số nội dung của Thông tư số 59/2015/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật khoan điều tra, đánh giá và thăm dò nước dưới đất.

Mục này quy định các nội dung về yêu cầu chung về bảo vệ nước dưới đất trong thiết kế, thi công khoan, đào, thí nghiệm (Điều 34); bảo vệ nước dưới đất trong thiết kế, thi công các công trình khoan, đào, thí nghiệm (Điều 35); bảo vệ nước dưới đất trong hoạt động khảo sát địa chất công trình, xử lý nền móng công trình xây dựng, xây dựng công trình ngầm, thăm dò địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí (Điều 36); bảo vệ nước dưới đất trong hoạt động bơm hút nước tháo khô mỏ, hố móng xây dựng và các hoạt động khoan, đào, thí nghiệm khác (Điều 37).

*đ) Chương V. Chuẩn dữ liệu tài nguyên nước*

Chương này kế thừa nội dung từ Chương II và phần Phụ lục của Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

Chương này quy định các nội dung về nội dung thông tin, dữ liệu về nguồn nước (Điều 38); nội dung thông tin, dữ liệu về công trình khai thác tài nguyên nước (Điều 39); nội dung thông tin, dữ liệu về bản kê khai, giấy đăng ký, giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước; số liệu quan trắc khí tượng thuỷ văn, nước dưới đất và chất lượng nước (Điều 40); nội dung thông tin, dữ liệu về số liệu khai thác, sử dụng tài nguyên nước truyền tự động về hệ thống giám sát (Điều 41); cấu trúc và kiểu thông tin, dữ liệu của cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia (Điều 42).

*e) Chương VI. Biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước*

Chương này thừa nội dung từ Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước.

Chương này quy định các nội dung về kỳ báo cáo và chế độ báo cáo tài nguyên nước (Điều 43); yêu cầu về thông tin, số liệu lập báo cáo tài nguyên nước (Điều 44); phạm vi tổng hợp thông tin, số liệu và phân tích, đánh giá (Điều 45); nội dung, yêu cầu đối với báo cáo tài nguyên nước quốc gia (Điều 46); báo cáo chuyên đề về tài nguyên nước (Điều 47); nội dung, yêu cầu đối với báo cáo sử dụng tài nguyên nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ (Điều 48); nội dung, yêu cầu đối với báo cáo sử dụng tài nguyên nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Điều 49); nội dung, yêu cầu đối với báo cáo hoạt động khai thác tài nguyên nước (Điều 50); hoàn thiện, công bố báo cáo tài nguyên nước quốc gia, báo cáo chuyên đề về tài nguyên nước (Điều 51).

*g) Chương VII. Điều khoản thi hành*

Chương này gồm 04 điều, quy định các nội dung về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư đã được ban hành (Điều 52); điều khoản chuyển tiếp (Điều 53); hiệu lực thi hành (Điều 54) và trách nhiệm thực hiện (Điều 55).

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

Trong quá trình nghiên cứu xây dựng Thông tư, Cục Quản lý tài nguyên nước kính đề nghị Bộ trưởng xem xét, cho ý kiến một số vấn đề sau:

…

Trên đây là Tờ trình dự thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, Cục Quản lý tài nguyên nước kính trình Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh xem xét, quyết định./.

*(Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Dự thảo thông tư; (2) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo Thông tư)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên; - Thứ trưởng Lê Công Thành (để b/c);- Vụ Pháp chế; - Lưu: VT, VP, LVSBTB***.*** | **CỤC TRƯỞNG****Châu Trần Vĩnh** |